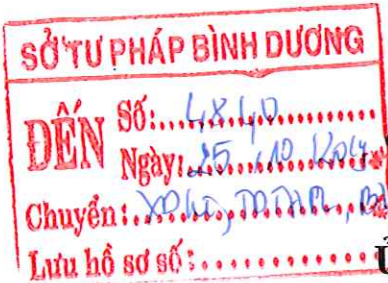


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /2019/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 303/TTr-SNV ngày 03 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và thay thế Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH;HCTC;
- Lưu VT, Lh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2019/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Ấp, khu phố

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Khu phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khu phố.
3. Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.
2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước, quy ước đã được ban hành; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.
3. Không chia tách các ấp, khu phố đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các ấp, khu phố phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.
4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới thì ghép vào ấp, khu phố liền kề.

Chương II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp; mỗi khu phố có Trưởng khu phố. Trường hợp ấp có trên 350 hộ gia đình thì có thể bố trí 01 Phó Trưởng ấp, khu phố có trên 500 hộ gia đình thì có thể bố trí 01 Phó Trưởng khu phố.

2. Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố do Trưởng ấp, Trưởng khu phố lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận ấp, khu phố. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khu phố

1. Cộng đồng dân cư ở ấp, khu phố bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, ấp, khu phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của ấp, khu phố và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của ấp, khu phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Điều 6. Hội nghị của ấp, khu phố

1. Hội nghị ấp, khu phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố. Hội nghị do Trưởng ấp, Trưởng khu phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

2. Việc tổ chức đề nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 7. Điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của ấp, khu phố yêu cầu phải thành lập ấp mới, khu phố mới thì việc thành lập ấp mới, khu phố mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

Đối với ấp ở xã: Ấp ở xã có từ 350 hộ gia đình trở lên;

Đối với khu phố ở phường, thị trấn: Khu phố ở phường, thị trấn có từ 400 hộ gia đình trở lên;

b) Các điều kiện khác:

Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với các trường hợp đặc thù:

a) Ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, ấp hình thành do di dân, ấp nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, ấp ở cù lao, cồn trên sông; ấp có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì thực hiện theo quy định tại tiết a điểm 2 khoản 4 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

b) Ấp, khu phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới ấp, khu phố theo quy định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo Điều 11 Quy định này.

Điều 8. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố

1. Trường hợp sáp nhập ấp, khu phố:

a) Đối với các ấp, khu phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này thì phải sáp nhập với ấp, khu phố liền kề;

b) Đối với các ấp, khu phố đạt từ 50% quy mô số hộ gia đình trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập;

c) Trong quá trình thực hiện sáp nhập ấp, khu phố cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương;

d) Đề án sáp nhập ấp, khu phố phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng ấp, khu phố sáp nhập tán thành.

2. Trường hợp giải thể ấp, khu phố do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tên của ấp, khu phố do thành lập mới hoặc sáp nhập không được trùng với tên của ấp, khu phố hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

4. Việc đổi tên ấp, khu phố được thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân sinh sống tại ấp, khu phố.

Điều 9. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới

1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới tại Điều 7 Quy định này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương thành lập ấp mới, khu phố mới, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết thành lập ấp mới, khu phố mới;
- b) Tên gọi của ấp mới, khu phố mới;
- c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp mới, khu phố mới;
- d) Các điều kiện khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy định này;
- đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khu phố mới về Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập ấp mới, khu phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khu phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có tờ trình (kèm hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo tờ trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập ấp mới, khu phố mới.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên ấp, khu phố

1. Quy trình và hồ sơ sáp nhập ấp, khu phố được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới quy định tại Điều 8 Quy định này.

2. Chuyển ấp thành khu phố trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã:

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển ấp thành khu phố thuộc phường, thị trấn.

3. Đối với trường hợp giải thể ấp, khu phố:

Sau khi thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập tờ trình kèm theo danh sách các hộ gia đình thuộc ấp, khu phố liên quan trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giải thể ấp, khu phố.

4. Việc đặt tên, đổi tên ấp, khu phố:

a) Việc đặt tên ấp, khu phố được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập ấp mới, khu phố mới, sáp nhập ấp, khu phố;

b) Việc đổi tên ấp, khu phố thực hiện theo các bước như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gồm: Tờ trình và phương án đổi tên ấp, khu phố (phương án cần nêu rõ lý do của việc đổi tên ấp, khu phố; tên của ấp, khu phố sau khi đổi tên...) và tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố về phương án đổi tên ấp, khu phố, biên bản lấy ý kiến;

Phương án đổi tên ấp, khu phố nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua phương án đổi tên ấp, khu phố; trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định;

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc đổi tên ấp, khu phố.

Điều 11. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có

1. Đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này thì sau khi có quyết định về chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có;
- b) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khu phố sau khi ghép;
- c) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và ấp, khu phố hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có

trách nhiệm xem xét thông qua và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có.

Chương III

TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ

VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp và Trưởng khu phố

1. Nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khu phố; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi ấp, khu phố đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Điều 5 của Quy định này;

b) Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của ấp, khu phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khu phố. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khu phố;

d) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của ấp, khu phố; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân ấp, khu phố bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khu phố để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

e) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị ấp, khu phố.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong ấp, khu phố đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị ấp, khu phố thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

b) Được phân công nhiệm vụ giải quyết công việc của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố; được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của ấp, khu phố; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố.

Điều 13. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khu phố; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Chương IV

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHU PHỐ

Mục 1

QUY TRÌNH BẦU CỬ

Điều 14. Công bố ngày bầu cử

Chậm nhất 20 (hai mươi) ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố (sau đây gọi chung là ngày bầu cử); chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp xây dựng kế hoạch bầu cử, hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức công tác bầu cử.

Điều 15. Tổ chức, phổ biến, triển khai kế hoạch bầu cử

Chậm nhất 18 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử ở các ấp, khu phố.

1. Thành phần tham gia hội nghị:

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố (hoặc Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời);
- Bí thư Chi bộ ấp, khu phố;
- Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố;
- Trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội, các tổ trưởng khu phố, tổ nhân dân tự quản ở ấp, khu phố.

2. Nội dung hội nghị:

- Công bố quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về ngày bầu cử;
- Phổ biến kế hoạch bầu cử, trách nhiệm của các thành phần tham gia công tác bầu cử và các điều kiện đảm bảo công tác bầu cử;
- Hội nghị thảo luận, quán triệt và kết luận việc triển khai công tác bầu cử.

Điều 16. Hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử

1. Hội nghị Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố (Hiệp thương lần 1)

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố (gọi chung là người ứng cử) trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ ấp, khu phố để giới thiệu người ra ứng cử (từ 01 đến 02 người); sau đó tổ chức hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử;

a) Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khu phố; kế hoạch bầu cử, dự kiến giới thiệu người ra ứng cử;

b) Thành phần tham dự hội nghị hiệp thương:

Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì với sự tham gia của toàn bộ thành viên Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố;

c) Nội dung, thủ tục, trình tự:

- Giới thiệu mục đích, yêu cầu hội nghị, đọc quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố ngày bầu cử;

- Giới thiệu tiêu chuẩn chức danh bầu cử;

- Giới thiệu dự kiến người ứng cử;

- Hội nghị thảo luận;

- Chủ trì hội nghị kết luận;

- Hội nghị lập biên bản, ghi rõ số người được triệu tập, số người dự, nội dung hội nghị, ý kiến phát biểu thảo luận của hội nghị.

2. Hội nghị nhân dân thảo luận danh sách người ứng cử (Hiệp thương lần 2)

Chậm nhất 12 (mười hai) ngày trước ngày bầu cử, Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm (hoặc lâm thời) tổ chức hội nghị nhân dân;

a) Thành phần hội nghị: Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố; thành viên Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố; Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm (hoặc lâm thời); cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình;

Các ấp, khu phố có thể tổ chức họp toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình (người đại diện hộ gia đình phải đủ 18 tuổi và có quyền công dân). Hội nghị chỉ tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự;

Trường hợp ấp, khu phố quá đông cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì có thể tổ chức thành nhiều cuộc họp nhỏ theo dạng liên gia hoặc liên tổ nhân dân tự quản nhưng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình các cuộc họp cộng lại phải đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự.

b) Nội dung, thủ tục, trình tự:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu thư ký hội nghị;
- Công bố ngày bầu cử;
- Giới thiệu tiêu chuẩn chức danh bầu cử;
- Giới thiệu dự kiến danh sách người ứng cử được thống nhất ở bước 1;
- Hội nghị thảo luận danh sách người ứng cử hoặc giới thiệu thêm người ứng cử;
- Hội nghị thảo luận và biểu quyết thành phần cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bầu cử;
- Kết luận hội nghị;

Tại hội nghị này, người được cử tri đề cử phải thể hiện ý kiến của mình về việc chấp thuận hay không chấp thuận sự đề cử của cử tri. Người được đề cử không chấp thuận ứng cử nhưng cử tri vẫn đề cử thì chủ tọa hội nghị yêu cầu thư ký ghi nhận vào biên bản hội nghị để trình hội nghị Ban công tác Mặt trận xem xét giải quyết trong bước 3;

Đối với người tự ứng cử được tham dự hội nghị này và phải trình bày quan điểm, nội dung công việc sẽ thực hiện trong thời gian tới nếu được cử tri tín nhiệm giới thiệu và bầu cử vào chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố. Người được đề cử hay tự ứng cử đều phải làm đơn xin ứng cử và lý lịch cá nhân có xác nhận của chính quyền nơi cư trú gửi cho Ban công tác Mặt trận trước khi Ban công tác Mặt trận tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ 3.

3. Hội nghị Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố (Hiệp thương lần 3)

Chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày bầu cử, Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức hội nghị Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố;

- a) Thành phần như hội nghị hiệp thương lần 1;
- b) Nội dung, thủ tục, trình tự:
 - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
 - Giới thiệu thư ký hội nghị;
 - Ban công tác Mặt trận báo cáo tình hình thảo luận, biểu quyết của hội nghị nhân dân, diễn biến nhân sự được đề cử, ứng cử, tự ứng cử các chức danh cho toàn thể thành viên Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố;
 - Hội nghị thảo luận và biểu quyết danh sách người ứng cử (phải đạt số lượng trong danh sách người ứng cử ít nhất là 02 người để cử tri lựa chọn khi bầu cử);
 - Chủ trì hội nghị kết luận.

Điều 17. Thành lập Tổ bầu cử

Chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử; Tổ bầu cử có không quá 07 thành viên do Trưởng ban công tác Mặt trận làm Tổ trưởng (trường hợp Trưởng ban công tác Mặt trận áp, khu phố tham gia ứng cử thì Phó Trưởng ban công tác Mặt trận làm tổ trưởng), thư ký và các thành viên khác hoặc đại diện một số tổ chức chính trị - xã hội và đại diện cử tri ấp, khu phố;

Quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử và danh sách Tổ bầu cử phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công bố cho nhân dân trong ấp, khu phố chậm nhất 07 (bảy) ngày trước ngày bầu cử;

Trường hợp cử tri đông có thể lập thêm 01 hoặc 02 Tổ bầu cử để làm nhiệm vụ bầu cử. Các Tổ bầu cử này thực hiện nhiệm vụ trong cùng một ngày (tổ chức khai mạc và kết thúc cuộc bầu cử cùng một thời điểm theo quy định);

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm in ấn, phát hành phiếu bầu cử, khẩu hiệu tuyên truyền (nếu có), thùng phiếu và các vật dụng khác cho Tổ bầu cử chậm nhất 02 (hai) ngày trước ngày bầu cử. Danh sách ứng cử viên trong phiếu bầu cử phải trùng với danh sách được công bố rộng rãi trong nhân dân, được xếp theo thứ tự A, B, C...

Điều 18. Niêm yết danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình

Chậm nhất 07 (bảy) ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm hoặc lâm thời niêm yết danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tại trụ sở văn phòng ấp, khu phố hoặc tại các nơi công cộng của ấp, khu phố. Danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình phải có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã ở góc trái phía trên danh sách cử tri.

Điều 19. Niêm yết danh sách ứng cử viên

Danh sách những người ứng cử được niêm yết công khai tại Văn phòng ấp, khu phố và nơi công cộng ở ấp, khu phố chậm nhất 07 (bảy) ngày trước ngày tổ chức bầu cử.

Mục 2 TỔ CHỨC BẦU CỬ

Điều 20. Nhiệm vụ của Tổ bầu cử

1. Chuẩn bị địa điểm bầu cử:

Tổ trưởng Tổ bầu cử phối hợp cùng Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm chọn địa điểm bầu cử và phải báo cáo về Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biết để có ý kiến thống nhất. Trường hợp không thống nhất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có ý kiến bằng văn bản đồng thời phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chọn địa điểm bầu cử theo sự thống nhất giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

cấp xã. Trưởng ấp, Trưởng khu phố, Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên khác phải chấp hành theo chỉ đạo thống nhất nêu trên.

2. Tổ bầu cử họp phân công trách nhiệm:

Trang trí phòng bỏ phiếu, quản lý phiếu bầu cử, con dấu (nếu có); phối hợp cùng lực lượng dân phòng, dân quân địa phương bảo vệ địa điểm bầu cử, đảm bảo an toàn trước, trong và sau bầu cử.

3. Tiếp nhận các cơ sở vật chất và tổ chức bầu cử:

Tổ bầu cử tiếp nhận thùng phiếu, phiếu bầu cử, biên bản kiểm phiếu và các vật dụng khác do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển giao trước ngày bầu cử 01 (một) ngày để phục vụ việc tổ chức bầu cử vào ngày bầu cử đã ấn định.

Điều 21. Tổ chức bầu cử

Việc bỏ phiếu bắt đầu từ lúc 07 giờ đến 19 giờ cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 05 giờ sáng; nếu nơi nào đến 19 giờ mà vẫn còn cử tri đang bỏ phiếu thì có thể kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 22 giờ cùng ngày. Tổ bầu cử có trách nhiệm thông báo cho cử tri biết thời gian, địa điểm bỏ phiếu.

Tổ bầu cử nào có đủ 100% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đi bầu thì Tổ bầu cử (có thể) kết thúc bỏ phiếu.

1. Chương trình Lễ khai mạc bầu cử:

- Chào cờ;
- Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc lời khai mạc; đọc nội quy phòng bỏ phiếu;
- Giới thiệu thành viên Tổ bầu cử;
- Giới thiệu số đại biểu được bầu, số ứng cử viên và danh sách trích ngang các ứng cử đã được công bố;
- Cử 02 thành viên mang 02 thùng phiếu (chính, phụ) ra trước cử tri để kiểm tra thùng phiếu;
- Mời đại diện 02 cử tri không phải là người ứng cử mở nắp thùng phiếu cho mọi người xem rồi niêm phong lại;
- Sau khi cử tri kiểm tra và niêm phong xong thì các thành viên mang thùng phiếu vào vị trí cũ,

2. Quy trình bầu cử:

- Sau khi làm Lễ khai mạc xong, Tổ bầu cử mời cử tri đi bỏ phiếu;
- Cử tri xuất trình thẻ cử tri hoặc thư mời đi bầu cử (tùy từng địa phương chọn loại giấy tờ phù hợp) để thành viên Tổ bầu cử dò danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, sau đó cử tri đi đến bàn phát phiếu bầu cử nhận phiếu bầu cử;

- Nhận phiếu xong, cử tri vào buồng gạch phiếu để chọn lựa ứng cử viên, gạch bỏ những ứng cử viên không bầu chọn;
- Sau khi chọn lựa xong, cử tri bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu;
- Bỏ phiếu vào thùng phiếu xong, cử tri đưa thẻ cử tri hoặc giấy mời đi bầu cử cho thành viên Tổ bầu cử để đóng dấu đã bầu vào thẻ cử tri; sau đó thành viên Tổ bầu cử trả lại cho cử tri; đến đây quy trình đi bầu cử của cử tri đã xong.

Điều 22. Quy trình kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu:

1. Trước khi mở thùng phiếu, Tổ bầu cử mời 02 cử tri biết chữ và không ứng cử chứng kiến việc mở thùng phiếu và kiểm phiếu.
2. Lập biên bản xác định số phiếu bầu cử không sử dụng.
3. Lập biên bản kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử của từng ứng cử viên.

Điều 23. Xác định phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ

1. Phiếu hợp lệ là phiếu bầu cử do Tổ bầu cử phát ra; có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; có số người được chọn không quá số người được bầu cử:
2. Các phiếu sau đây là phiếu không hợp lệ:
 - Phiếu bầu cử không do Tổ bầu cử phát ra;
 - Phiếu không có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã;
 - Phiếu có số người được chọn quá số người được ấn định;
 - Phiếu gạch hết tên ứng cử viên;
 - Phiếu có ghi tên người ngoài danh sách ứng cử viên hoặc các phiếu có các nội dung khác không đúng quy định của công tác bầu cử.

Điều 24. Báo cáo kết quả bầu cử

1. Tổ bầu cử báo cáo kết quả bầu cử về Ủy ban nhân dân cấp xã ngay sau khi cuộc kiểm phiếu kết thúc: Biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu cử đã sử dụng, không sử dụng, thùng phiếu, con dấu,...
2. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố; số cử tri tham gia bỏ phiếu; số phiếu phát ra, số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn ấp, khu phố.

3. Người trúng cử là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố.

Điều 25. Công nhận kết quả bầu cử

1. Trường hợp công nhận kết quả bầu cử:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử của Tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận người trúng cử;

- Kết quả bầu cử chỉ có giá trị khi có ít nhất quá nửa số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu;

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố đương nhiệm hoặc lâm thời bàn giao công việc cho Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới kể từ ngày có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các trường hợp khác (không bầu cử được):

- Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu;

- Trường hợp tổ chức bầu cử lần thứ hai mà kết quả vẫn không đạt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời trong số những người ứng cử chính thức để hoạt động cho đến khi bầu cử được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới;

- Trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới.

Mục 3

QUY TRÌNH MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM

Điều 26. Quy trình miễn nhiệm

1. Các trường hợp miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố (sau đây gọi chung là miễn nhiệm):

Trưởng ấp, Trưởng khu phố có thể được miễn nhiệm vì lý do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

2. Thủ tục, trình tự miễn nhiệm:

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn nhiệm gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng ấp, Trưởng khu phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Việc miễn nhiệm được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở ấp, khu phố để bỏ phiếu miễn nhiệm;

Hội nghị miễn nhiệm được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự;

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm:

- Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố trình bày lý do xin miễn nhiệm;

- Hội nghị thảo luận đánh giá quá trình hoạt động của chức danh miễn nhiệm;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, phần này do hội nghị quyết định (trường hợp bỏ phiếu kín thì hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3-5 người để làm nhiệm vụ);

+ Phiếu miễn nhiệm phải ghi rõ họ và tên của người miễn nhiệm và có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cử tri đồng ý miễn nhiệm thì gạch ngang họ và tên người đó. Nếu không đồng ý miễn nhiệm thì để nguyên phiếu;

+ Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khu phố tán thành việc miễn nhiệm thì Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét miễn nhiệm;

d) Chậm nhất không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo miễn nhiệm của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố theo quy trình bầu cử được quy định tại Quy định này.

Điều 27. Quy trình bãi nhiệm

1. Các trường hợp bãi nhiệm:

Khi Trưởng ấp, Trưởng khu phố không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố kiến nghị;

Trên cơ sở một trong các đề nghị trên, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố để xem xét bãi nhiệm. Hội nghị bãi nhiệm được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

2. Thành phần, trình tự bãi nhiệm:

a) Thành phần tham dự:

- Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (tham dự, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết);

- Trưởng ấp, Trưởng khu phố bị xem xét đưa ra bãi nhiệm;

- Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố;

b) Trình tự bãi nhiệm:

- Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Người bị đề nghị bãi nhiệm trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp người bị đề nghị bãi nhiệm không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày;

- Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết (trình tự thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Quy định này);

c) Chậm nhất không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo bãi nhiệm của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố theo quy trình bầu cử được quy định tại Quy định này.

Điều 28. Kinh phí tổ chức bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố

Kinh phí tổ chức bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố do ngân sách cấp xã đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước hiện hành.

Điều 29. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố

1. Trưởng ấp và Trưởng khu phố có nhiệm kỳ 2,5 năm (hai năm rưỡi). Trường hợp do thành lập ấp mới, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng ấp, Trưởng khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố bầu được Trưởng ấp, Trưởng khu phố mới trong thời hạn không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố lâm thời.

2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khu phố.

Chương V TRÁCH NHIỆM THI HÀNH, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ:

a) Thẩm định việc thành lập ấp mới, khu phố mới; đổi tên ấp, khu phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Theo dõi việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

c) Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện việc thực hiện quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có sau khi đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua;

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng ấp, Trưởng khu phố trên địa bàn theo Quy định này và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 31. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi làm sai lệch kết quả bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố hoặc làm trái với Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm